

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày: 15-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Bùi Quốc Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày 20/4/1991, tại phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038091052246 cấp ngày 15/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C; Con ông: Nguyễn Duy Đ1 - Sinh năm 1956 và con bà: Dương Thị Đ2 - Sinh năm 1957; Có vợ: Trần Thị L - Sinh năm 1987; Có 01 con sinh năm 2023;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 129/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của TAND huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) đã xử phạt Nguyễn Duy Đ 33 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngày 10/11/2022 và đã nộp tiền án phí HSST, tuy nhiên đến nay bị cáo chưa thi hành khoản tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo bản án đã tuyên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thanh X - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Tiểu khu 6, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Ngọc Đ3 - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Đ là đối tượng đang có tiền án về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên trong thời gian đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương và sau khi chấp hành án xong, Đ lại tiếp tục thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với mức lãi suất cao hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Giữa Đ và người vay không lập hợp đồng vay bằng văn bản mà thỏa thuận miệng, thời hạn vay theo tháng tính bằng 30 ngày, dù bên vay đóng lãi sớm hay muộn; người vay có thể thanh toán tiền lãi, gốc vay cho Đ qua tài khoản hoặc trực tiếp bằng tiền mặt.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi cho vay lãi nặng của Nguyễn Duy Đ như sau:

(1) Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2021 đến 16/5/2023, Nguyễn Duy Đ cho chị Nguyễn Thanh X vay 05 lần, mức lãi suất thỏa thuận theo từng lần vay. Chị X thanh toán cho Đ bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản 030067427226 Ngân hàng S của chị X đến tài khoản 3618686899999 Ngân hàng MB của Đ.

Cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 15/12/2021, Đ cho chị X vay số tiền 60.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 180%/năm, gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong thời hạn vay, chị X đã trả cho Đ 3 tháng tiền lãi theo thỏa thuận với tổng số tiền 27.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 3.000.000 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 24.000.000 đồng.

Đến ngày 16/3/2022, chị X trả cho Đ 10.000.000 đồng tiền gốc, số gốc còn lại 50.000.000 đồng hai bên thống nhất chuyển thành khoản vay mới, thời hạn tính từ ngày 16/3/2022.

- *Lần thứ hai:* Ngày 16/3/2022, Đ cho chị X vay số tiền 50.000.000 (*chuyển từ số nợ gốc trên*) trong thời hạn 01 tháng, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 180%/năm, gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong thời hạn vay, chị X trả cho Đ 7.500.000 đồng tiền lãi theo thỏa thuận, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 833.333 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 6.666.667 đồng.

Đến hạn thanh toán, chị X chưa trả tiền gốc cho Đ mà còn vay thêm của Đ số tiền 10.000.000 đồng, hai bên thống nhất gộp với số gốc nợ gốc cũ thành khoản vay mới 60.000.000 đồng, thời hạn tính từ ngày 16/4/2022.

- *Lần thứ ba*: Ngày 16/4/2022, Đ cho chị X vay số tiền 60.000.000 đồng trong thời hạn 80 ngày, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 180%/năm, gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong thời hạn vay, chị X đã trả cho Đ toàn bộ nợ gốc và tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 24.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 2.666.667 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 21.333.333 đồng.

- *Lần thứ tư*: Ngày 15/7/2022, Đ cho chị X vay số tiền 80.000.000 đồng trong thời hạn 07 tháng, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 180%/năm, gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi chị X phải trả cho Đ theo thỏa thuận là 84.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 9.333.333 đồng, số tiền Định sẽ thu lợi bất chính là 74.666.667 đồng. Tuy nhiên đến hạn thanh toán, chị X mới trả cho Đ 72.000.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi còn lại 12.000.000 đồng, hai bên thống nhất cộng vào số nợ gốc thành khoản vay mới 92.000.000 đồng, thời hạn tính từ ngày 16/02/2023.

- *Lần thứ năm*: Ngày 16/02/2023, Đ cho chị X vay số tiền 92.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 180%/năm, gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Đến ngày 19/02/2024, chị X đã trả cho Đ tổng số 72.600.000 đồng, gồm 31.200.000 đồng nợ gốc và 41.400.000 đồng tiền lãi theo thỏa thuận, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 4.600.000 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 36.000.000 đồng. Đến nay chị X còn nợ lại Đ số tiền gốc vay 60.800.000 đồng.

Tổng cộng 5 lần vay trên, Đ đã cho chị X vay với tổng số tiền 342.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ lần vay thứ hai trở đi Đ đã cộng chuyển số nợ gốc của lần vay trước vào nợ gốc của lần vay sau hoặc sử dụng tiền gốc thu được quay vòng cho vay lần sau, nên số tiền thực tế Đ sử dụng cho chị X vay chỉ có 92.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị X đã trả cho Đ theo thỏa thuận là 183.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi Đ được thu theo quy định là 20.433.333 đồng và số tiền Định thu lợi bất chính là 163.466.667 đồng. Đến nay, chị X đang còn nợ lại Đ số tiền gốc vay là 60.800.000 đồng.

(2) Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2022 đến 21/01/2024, Nguyễn Duy Đ cho anh Lê Ngọc Đ3 vay 4 lần tiền với mức lãi suất thỏa thuận theo từng lần vay. Anh Đồng thanh T cho Đ bằng chuyển khoản từ tài khoản 030067442861 Ngân hàng S của anh Đ3 đến tài khoản 3618686899999 Ngân hàng MB của Đ hoặc trả tiền mặt.

Cụ thể:

- *Lần thứ nhất*: Ngày 16/01/2022, Đ cho anh Đ3 vay số tiền 50.000.000 đồng trong thời hạn 10 tháng, với lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức

lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong thời hạn vay, anh Đ3 đã trả số tiền lãi theo thỏa thuận cho Đ với tổng số tiền 45.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 8.219.178 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 36.780.822đ đồng. Đến ngày 16/11/2022, anh Đ3 đã trả đủ số tiền gốc vay 50.000.000 đồng cho Đ.

- *Lần thứ hai*: Ngày 15/12/2022, Đ cho anh Đ3 vay số tiền 50.000.000 đồng trong thời hạn 04 tháng, với lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong thời hạn vay, anh Đ3 đã trả số tiền lãi theo thỏa thuận cho Đ với tổng số tiền 18.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 3.287.671 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 14.712.329 đồng. Đến ngày 19/4/2023, anh Đ3 trả cho Đ 15.000.000 đồng tiền gốc, số còn lại 35.000.000 đồng hai bên thống nhất chuyển thành khoản vay mới, thời hạn tính từ ngày 19/4/2023.

- *Lần thứ ba*: Ngày 19/4/2023, Đ cho anh Đ3 vay số tiền 35.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng, lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong thời hạn vay, anh Đ3 đã trả đủ lãi theo thỏa thuận cho Đ với tổng số tiền 9.450.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 1.726.027 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 7.723.973 đồng. Đến ngày 21/7/2023, anh Đ3 trả cho Đ 25.000.000 đồng tiền gốc, còn lại số tiền 10.000.000 đồng hai bên thống nhất chuyển thành khoản vay mới, thời hạn tính từ ngày 21/7/2023.

- *Lần thứ tư*: Ngày 21/7/2023, Đ cho anh Đ3 vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng, lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong thời hạn vay, anh Đ3 đã trả đủ lãi theo thỏa thuận cho Đ với tổng số tiền 5.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 986.301 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 4.413.699 đồng. Đến ngày 21/01/2024 anh Đ3 trả cho đủ số tiền gốc vay cho Đ.

Tổng cộng 4 lần vay trên, Đ đã cho anh Đ3 vay tổng số tiền 145.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình cho vay Đ đã sử dụng số tiền gốc thu được của lần vay thứ nhất quay vòng cho vay lần thứ hai, các lần vay sau đó Đ đều chuyển số nợ gốc còn lại thành khoản vay mới, nên số tiền thực tế Đ sử dụng cho anh Đ3 vay chỉ có 50.000.000 đồng. Đến nay, anh Đ3 đã trả đủ số tiền gốc và tiền lãi vay cho Đ với tổng số tiền là 77.850.000 đồng, trong đó số tiền lãi đã thu theo quy định là 14.219.177 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 63.630.823 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2021 đến ngày 21/01/2024 Nguyễn Duy Đ đã cho chị Nguyễn Thanh X và anh Lê Ngọc Đ3 vay tiền với lãi suất cao từ 109,5% đến 180%/năm, gấp hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Định sử dụng cho vay là 142.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị X và anh Đ3 đã trả cho Đ theo thỏa thuận là 261.750.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định

là 34.652.510 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 227.097.490 đồng. Đến nay, anh Đ3 đã trả đủ tiền gốc vay cho Đ; chị X đang còn nợ lại 60.800.000 đồng tiền gốc vay.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Duy Đ khi khám xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh, đã bị vỡ, không sử dụng được, bên trong lắp sim có ghi dãy số 8401230112046696 và 01 màn hình điện thoại đã bị vỡ hoàn toàn, kích thước (14,5x7)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, số imei 1: 355406842093528, số imei 2: 355406842593527 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có ghi dãy số 89840200010916484926.

Đ khai, chiếc điện thoại Nokia Định sử dụng để liên lạc hàng ngày, còn chiếc điện thoại Iphone 11 promax, Đ sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi cho vay lãi nặng. Khi Công an đến nhà do hoảng sợ nên Đ đã ném vỡ chiếc điện thoại này.

Tại Kết luận giám định số 3735/KL-KTHS ngày 10/10/2024, Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy 21 ảnh chụp màn hình thể hiện lịch sử cuộc gọi, 32 ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn SMS, 01 tin nhắn SMS trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Nguyễn Duy Đ. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã bị vỡ, màn hình tách rời khỏi máy thu giữ của Nguyễn Duy Đ, không khai thác được dữ liệu do điện thoại bị hư hỏng, không khởi động được. Sau giám định, 02 chiếc điện thoại trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thanh X và anh Lê Ngọc Đ3 yêu cầu Nguyễn Duy Đ phải trả lại số tiền lãi đã thu vượt quá quy định. Đến nay Đ vẫn chưa hoàn trả số tiền này cho chị X, anh Đ3.

Bản cáo trạng số 174/CT-VKSNS ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Duy Định về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/8/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Đ:

+ Số tiền lãi 20.433.333 đồng (của chị X) và 14.219.177 đồng (của anh Đ3) mà bị cáo đã thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội của bị cáo.

+ Số tiền gốc của chị X 31.200.000 và anh Đ 50.000.000đ đã trả cho bị cáo Đ.

- Truy thu của chị Nguyễn Thanh X 60.800.000 đồng (là tiền vay) mà chị X chưa trả cho Đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải trả cho chị Nguyễn Thanh X 163.466.667 đồng và anh Lê Ngọc Đ 63.630.823 đồng là tiền lãi vượt quá 20%/năm mà người vay đã trả cho bị cáo.

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh, đã bị vỡ, không sử dụng được, bên trong lắp sim có ghi dãy số 8401230112046696 và 01 màn hình điện thoại đã bị vỡ hoàn toàn, kích thước (14,5x7)cm vì đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, số imei 1: 355406842093528, số imei 2: 355406842593527 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có ghi dãy số 89840200010916484926 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt tiền bị cáo từ 30 đến 35 triệu đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã N và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Duy Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong

giao dịch dân sự”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2021 đến ngày 21/01/2024, bị cáo đã cho chị Nguyễn Thanh X và anh Lê Ngọc Đ3 vay tiền với lãi suất cao từ 109,5% đến 180%/năm, gấp hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Định sử dụng cho vay là 142.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị X và anh Đ3 đã trả cho Đ theo thỏa thuận là 261.750.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Đ được thu theo quy định là 34.652.510 đồng, số tiền Định thu lợi bất chính là 227.097.490 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong quản lý hoạt động tín dụng, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay lãi. Gây mất an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình thường trong dư luận xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại thời điểm tín dụng đen có chiều hướng gia tăng đột biến. Đây cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Ngày 24/12/2019 bị cáo đã bị TAND huyện Tĩnh Gia (*nay là TAND thị xã Nghi Sơn*) xử phạt 33 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đến nay tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ và đã nộp tiền án phí HSST, nhưng bị cáo chưa thi hành khoản tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước mà bản án đã tuyên thì bị cáo lại tiếp tục cho chị X và anh Đ3 vay tiền với lãi suất cao từ 109,5% đến 180%/ năm, gấp hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hình phạt cải tạo không giam giữ không đủ để giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Đ:

+ Số tiền lãi 20.433.333 đồng (của chị X) và 14.219.177 đồng (của anh Đ3) mà bị cáo đã thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự)

vì đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội của bị cáo.

+ Số tiền gốc của chị X 31.200.000 và anh Đ 50.000.000đ đã trả cho bị cáo Đ.

- Truy thu của chị Nguyễn Thanh X 60.800.000 đồng (là tiền vay) mà chị X chưa trả cho Đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải trả cho chị Nguyễn Thanh X 163.466.667 đồng và anh Lê Ngọc Đ 63.630.823 đồng là tiền lãi vượt quá 20%/năm mà người vay đã trả cho bị cáo.

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh, đã bị vỡ, không sử dụng được, bên trong lắp sim có ghi dãy số 8401230112046696 và 01 màn hình điện thoại đã bị vỡ hoàn toàn, kích thước (14,5x7)cm vì đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, số imei 1: 355406842093528, số imei 2: 355406842593527 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có ghi dãy số 89840200010916484926 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo không có việc làm ổn định, nhưng đây là lần thứ 2 bị cáo bị xử lý về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên cần phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ.

Tuyên bố: Nguyễn Duy Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Nguyễn Duy Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/8/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Đ:

+ Số tiền lãi 20.433.333 đồng (của chị X) và 14.219.177 đồng (của anh Đ3) mà bị cáo đã thu theo lãi suất quy định 20%/năm (Điều 468 Bộ luật dân sự) vì đây là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội của bị cáo.

+ Số tiền gốc của Chị X 31.200. 000 và anh Đ3 50.000.000đ đã trả cho bị cáo Đ.

- Truy thu của chị Nguyễn Thanh X 60.800.000 đồng (là tiền vay) mà chị X chưa trả cho Đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải trả cho chị Nguyễn Thanh X 163.466.667 đồng và anh Lê Ngọc Đ3 63.630.823 đồng là tiền lãi vượt quá 20%/năm mà người vay đã trả cho bị cáo.

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh, đã bị vỡ, không sử dụng được, bên trong lắp sim có ghi dãy số 8401230112046696 và 01 màn hình điện thoại đã bị vỡ hoàn toàn, kích thước (14,5x7)cm vì đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, số imei 1: 355406842093528, số imei 2: 355406842593527 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim có ghi dãy số 89840200010916484926 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho số NK2025/16 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạnh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tòng

Bùi Quốc Kiên

Lê Thị Hạnh